

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98 /2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 19/4/2024  
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tám

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Chánh

Ông Huỳnh Phi Hồ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2283/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Ngọc A, sinh năm 1997

Địa chỉ: đường A, tổ T, ấp H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai

**- Bị đơn:** Ông Đoàn Mạnh H, sinh năm 1989

Địa chỉ thường trú: tổ A, khu phố F, phường L, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ nơi làm việc: Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

(Bà A có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc A trình bày:**

Sau thời gian quen biết và tìm hiểu, giữa bà và ông Đoàn Mạnh H phát sinh tình cảm và quyết định tiến tới hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống và được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B,

tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận ký kết hôn vào ngày 07/10/2022, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng rất hạnh phúc. Tuy nhiên sau đó, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hoà hợp nhau về quan điểm sống và tính cách dẫn đến thường xuyên bất hòa, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống gia đình căng thẳng, không có hạnh phúc. Nhiều lần ông bà tìm cách để hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2023, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đoàn Mạnh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Kim N, sinh ngày 04/8/2023. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Theo bản tự khai ngày 31 tháng 10 năm 2023 bị đơn ông Đoàn Mạnh H trình bày:** Hôn nhân giữa ông và bà A là tự nguyện và hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai vào năm 2022. Ông xác định sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông và bà A không còn chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Vì vậy, ông yêu cầu ly hôn với bà A. Tại Biên bản làm việc ngày 17/11/2023 ông H xác nhận giữa ông và bà A có xảy ra mâu thuẫn, nhưng hiện ông còn tình cảm với bà A nên ông không đồng ý ly hôn. Ông nhận thấy mâu thuẫn giữa ông và bà A chưa đến mức phải ly hôn. Tuy nhiên, sau đó ông H tự ý bỏ về và không ký Biên bản làm việc.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đoàn Kim N, sinh ngày 04/8/2023.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:** Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về người có yêu cầu khởi kiện, cung cấp chứng cứ cho Tòa án để chứng minh những yêu cầu hợp pháp của mình, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng giấy triệu tập của Tòa án theo đúng các quy định tại Điều 70, 71, 91, 96, 227 BLTTDS. Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay là chưa thực hiện đúng 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc A, giao con chung là Đoàn Kim N, sinh ngày 04/8/2023 cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông H không cấp dưỡng nuôi con. Tài

sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.  
Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc A chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Phạm Thị Ngọc A và ông Đoàn Mạnh H là tranh chấp hôn nhân gia đình; bị đơn cư trú tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì đây là vụ kiện thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bà Phạm Thị Ngọc A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Đoàn Mạnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân, bà A và ông H tự nguyện chung sống với nhau, được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận ký kết hôn vào ngày 07/10/2022 nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8,9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay bà A xin ly hôn, Tòa án căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà A: Bà A khai, thời gian đầu chung sống, vợ chồng rất hạnh phúc. Tuy nhiên sau đó, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hoà hợp nhau về quan điểm sống và tính cách dẫn đến thường xuyên bất hòa, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống gia đình căng thẳng, không có hạnh phúc. Nhiều lần bà và ông H tìm cách để hàn gắn nhưng không có kết quả. Từ tháng 8 năm 2023 đến nay, bà và ông H sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đoàn Mạnh H.

Tại Bản tự khai ngày 31/10/2023, bị đơn ông H xác định sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông và bà A đã ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay và ông cũng yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn bà A.

Tại Biên bản xác minh ngày 24/01/2024 tại phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thể hiện trong quá trình chung sống, giữa bà A, ông H có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không biết vì khi xảy ra mâu thuẫn, các đương sự không báo với địa phương và không có đơn đề nghị địa phương hoà giải mâu thuẫn vợ chồng.

Tại Biên bản làm việc ngày 17/11/2023 ông H xác nhận giữa ông và bà A có xảy ra mâu thuẫn, nhưng hiện ông còn tình cảm với bà A nên ông không đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn giữa ông và bà A chưa đến mức phải ly hôn, sau đó, ông bỏ về không ký biên bản. Tuy nhiên, tại các buổi làm việc và phiên họp kiểm tra

việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải, xét xử ông H không đến Tòa án để làm việc điều đó thể hiện ông H đã có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người.

Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng bà A và ông H là có thật và hiện đã rất trầm trọng. Mặc dù, ông H không đồng ý ly hôn với bà A nhưng từ khi sống ly thân đến nay ông H không có biện pháp gì hàn gắn lại với bà A còn bà A thì cương quyết ly hôn với ông H. Vợ chồng không còn quan tâm, tôn trọng nhau, mục đích hôn nhân không đạt, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân cũng không đem đến hạnh phúc cho nhau. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của bà A, cho bà A được ly hôn với ông H để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

[3] Về con chung: bà A và ông H xác định có 01 con chung tên Đoàn Kim N, sinh ngày 04/8/2023. Khi ly hôn, bà A yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H thì không có ý kiến gì.

Xét thấy, cháu Đoàn Kim N, sinh ngày 04/8/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm mới được hơn 08 tháng tuổi. Tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Quá trình giải quyết vụ án giữa bà A và ông H không thỏa thuận việc nuôi con, hơn nữa từ khi sinh ra đến nay cháu N do bà A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy căn cứ quy định trên giao cháu Đoàn Kim N cho bà Phạm Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Do bà A không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, bà A, ông H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông H (không trực tiếp nuôi con) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 8,9, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc A với bị đơn ông Đoàn Mạnh H về việc “Ly hôn”;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc A, sinh năm 1997 được ly hôn ông Đoàn Mạnh H, sinh năm 1989.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Kim N, sinh ngày 04/8/2023 cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà A, ông H có quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chung. Ông H (không trực tiếp nuôi con) được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009065 ngày 12/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà A đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Ngọc A, ông Đoàn Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa ;
- Nơi đăng ký kết hôn ;
- Lưu : HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tám**